TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày: 21/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Trung cấp - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Tiến Trung.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Dương Xuân Đính**
2/ Bà **Nguyễn Thị Giang**

- Thư ký phiên toà: Ông **Hoàng Xuân Hiếu** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh -Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tám** - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 21/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh,Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự T lý số: 90/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ H (tức A)** - Sinh năm: 1983 tại Ninh Bình; HKTT: Thôn N, TY, HL, Ninh Bình; nơi ở: Tổ 8, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị T; chồng là Nguyễn Văn L (đã chết); 03 con: con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Danh chỉ bản số 000000248 lập ngày 29/3/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ, bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 26/3/2018 đến ngày 04/4/2018 thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

+ Chị **Nguyễn Thị T (tức T)** - Sinh năm 1976; HKTT: Khu 3, ngã 3, CT, VC, Hưng Yên; nơi ở: Tổ 8, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

+ Anh **Đặng Đình T** - Sinh năm 1976; Nơi cư trú: LT, NK, ĐA, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h25’ ngày 26/3/2018, Công an thị trấn Đông Anh - Công an huyện Đông Anh kiểm tra hành chính nhà nghỉ KV, địa chỉ: Tổ 24, Thị trấn ĐA, huyện ĐA, Hà Nội do ông Nguyễn Trọng L (Sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tổ 24, Thị trấn ĐA, huyện Đông Anh) làm chủ phát hiện:

Tại phòng 214 có một đôi nam, nữ đang quan hệ tình dục, lí lịch cụ thể như sau:

Nữ giới: **Nguyễn Thị T (tức T)** Sn: 1976

HKTT: Khu 3, Ngã 3, CT, VC, Yên Bái

Nam giới: **Nguyễn Hữu T** Sn: 1974

HKTT: ĐH, CK, TS, Bắc Ninh

Qua đấu tranh các đối tượng khai đang mua bán dâm qua sự môi giới của Nguyễn Thị H tại quán ăn thịt chó “VT” Tộc Tổ 24 Thị trấn ĐA, huyện ĐA, Hà Nội. Tổ công tác lập biên bản kiểm tra, đưa những người liên quan về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Nguyễn Thị T: 400.000 đồng ; 01 giấy chứng minh nhân dân số 060735804 của Nguyễn Thị T; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS: 29K1-289.82; 01 đăng ký xe máy số 077249 của xe máy Yamaha BKS: 29K1-289.82; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu “Doctor” đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 1280, lắp sim số Tê bao 0987225964.

- Của Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động Nokia 1280, lắp sim số Tê bao 01682414903; 01 điện thoại di động Masstel, lắp sim số Tê bao 01695463667 và 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (200.000 đồng tiền được trả công giới thiệu môi giới gái bán dâm; 500.000 đồng là tiền T trả để mua dâm và công giới thiệu nhưng T chưa bán dâm lần 2).

- Của Đặng Đình T: 01 điện thoại di động Nokia 1280, lắp sim số Tê bao 0969757229.

- Của ông Nguyễn Trọng L (chủ nhà nghỉ KV): 01 biên bản PCCC; 01Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 00111; 01giấy chứng nhận ĐKKD mang tên Nguyễn Trọng L; 01 danh sách người làm trong cơ sở KD có điều kiện về ANTT; 01 sổ quản lý lưu trú (Nhà nghỉ KV)

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Bị can Nguyễn Thị H biết chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1976; HKTT: Khu 3, Ngã 3, CT, VC, Yên Bái) đã ly hôn, kinh tế khó khăn. H thỏa thuận với chị T: Khi có khách mua dâm, H trực tiếp thỏa Tận và T tiền của người mua dâm, rồi điều T đi bán dâm, T đồng ý.

Khoảng 09h00’ngày 26/3/2018, anh Nguyễn Hữu T (sinh năm 1974; Nơi cư trú: ĐA, CK, TS, Bắc Ninh) cùng các anh Đặng Đình T (sinh năm 1976; Nơi cư trú: LT, NK, ĐA, Hà Nội), Nguyễn Thế A (sinh năm 1976; Nơi cư trú: LQ, XN, ĐA) và Đặng Đình N (sinh năm 1966; Nơi cư trú: LT, NK, ĐA) rủ nhau đến ăn tại quán thịt chó

“VT” ở Tổ 24 Thị trấn ĐA. Quá trình ngồi ăn, T và T bàn nhau gọi điện cho H điều gái bán dâm đến ăn cùng, sau đó T và T mua dâm. T điện thoại từ số Tê bao 0969757229 của T đến số thuê bao 01682414903 của H, bảo H điều gái bán dâm đến quán “VT” ăn cùng nhóm T, để T và các bạn T mua dâm. H đồng ý và đến phòng trọ của T, bảo T đi ăn cùng, sau đó bán dâm cho khách quen của H. T đồng ý, điều khiển xe máy Yamaha Janus, BKS: 21K1- 289.82 của T chở H đến quán thịt chó “VT” gặp T, T, TA, N.

Khoảng 12h30’ cùng ngày, T bảo H điều T đi bán dâm cho T, H đồng ý. T đưa 600.000 đồng cho H (trong đó 400.000 đồng là tiền mua dâm trả cho T, 200.000 đồng là tiền công môi giới của H). Sau khi nhận tiền, H đưa cho T 400.000 đồng và bảo T đi bán dâm cho T, T đồng ý. Sau đó, T và T đến nhà nghỉ “KV” ở Tổ 24 thị trấn ĐA gặp ông Nguyễn Trọng L thuê phòng để mua, bán dâm. Ông L yêu cầu T và T đưa CMND để vào sổ khách lưu trú theo quy định, rồi cho thuê phòng 214. T xin ông L 01 bao cao su, rồi cùng T vào phòng 214 mua, bán dâm. H, T, N và TA tiếp tục ngồi ăn chờ. Khoảng một tiếng sau T đưa cho H 500.000 và sau đó bảo H sau khi T mua dâm với T xong, bảo T ở lại nhà nghỉ để T mua dâm với T, H đồng ý, H gọi điện đến số thuê bao 0987225964 (của T). H hỏi T xong chưa, để T đến mua dâm với T. T trả lời sắp xong rồi tắt máy. H nhắn tin cho T “thằng bồ của em muốn đi chơi với chị” (tức T muốn mua dâm với T). T nhắn tin trả lời “ Thằng già đó à”, H nhắn lại “không anh T trẻ chị à”. Khi H và T chưa thỏa Tận xong việc T bán dâm cho T thì lực lượng công an kiểm tra hành chính và mời các đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Thấy T và T đến nhà nghỉ thuê phòng có biểu hiện hoạt động mại dâm, ông L điện thoại trình báo Công an thị trấn ĐA. Nhận được tin báo, hồi 13h25’ cùng ngày, lực lượng Công an thị trấn ĐA kiểm tra nhà nghỉ “KV” phát hiện T và T đang mua bán dâm tại phòng 214 đã lập biên bản đưa về trụ sở đấu tranh, làm rõ. Sau đó, Công an thị trấn ĐA mời Nguyễn Thị H, Nguyễn Thế A, Đặng Đình T và Đặng Đình N về trụ sở làm việc.

Ngoài ra, quá trình điều tra mở rộng vụ án còn xác định: Khoảng 10h00’ ngày 23/3/2018, anh Nguyễn Hữu T cùng anh Đặng Đình T (rủ Nguyễn Thị H đến ăn tại nhà hàng “BM” ở Tổ 25 thị trấn ĐA. Quá trình ngồi ăn, T và Tận bảo H nếu hai người có nhu cầu quan hệ tình dục (mua dâm) thì liên hệ nhờ H điều gái bán dâm. H nói có biết một số gái bán dâm, đồng thời yêu cầu nếu điều gái bán dâm thì T và T phải trả công cho H từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, tất cả đều đồng ý. Sau khi ăn xong, T bảo H đi bán dâm cho T, H đồng ý. Khoảng 11h00’ cùng ngày, T đưa H đến nhà nghỉ “HA” ở Tổ 15 thị trấn ĐA do ông Đỗ Văn T (sinh năm 1960; Nơi cư trú: Tổ 24 thị trấn ĐA, Đông Anh; làm chủ) gặp anh Đặng Hoàng T (sinh năm 1970; Nơi cư trú: LC, XC, ĐA; nhân viên lễ tân), thuê phòng nghỉ để mua, bán dâm. Anh T yêu cầu T đưa chứng minh nhân dân, vào sổ khách lưu trú theo quy định, rồi cho T và H thuê phòng 204. Sau khi mua, bán dâm xong, T trả cho H 400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị can khai nhận như trên phù hợp với lời khai T, T, T và phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với hành vi anh T đưa cho H 500.000 đ tại quán thịt chó Việt Trì ngày 26/3/2018 sau đó đặt vấn đề nhờ H nói với T cho T mua dâm T . Tại Cơ quan điều tra T khai đặt vấn đề mua dâm T với H, H đồng ý sau mới đưa tiền cho H, H khai đưa tiền trước, lúc đưa tiền không nói gì sau đó khoảng 15 phút mới vào nhà vệ sinh đặt vấn đề mua dâm với T. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định H và T chưa thống nhất được việc T bán dâm cho T thì cơ quan công an vào kiểm tra và xử lý. T chưa quan hệ tình dục với T. Do đó, không đủ cơ sở kết luận ngày 26/3/2018 tại quán thịt chó "Việt Trì" H có hành vi môi giới cho T mua dâm T.

Đối với Nguyễn Thị H có hành vi bán dâm (ngày 23/3/2018), Nguyễn Thị T có hành vi bán dâm (ngày 26/3/2018), vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ; Nguyễn Hữu T và Đặng Đình T có hành vi mua dâm, vi phạm khoản 1 Điều 22 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, Công an huyện Đông Anh Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với ông Đỗ Văn T (chủ nhà nghỉ "HA") và anh Đặng Hoàng T (nhân viên nhà nghỉ "HA"): Việc anh T và H Tê phòng nghỉ ngày 23/3/2018, ông T và anh T chấp hành đúng quy định, không biết việc Tê phòng để mua, bán dâm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Janus, BKS: 21K1-289.82, số máy: E3Y8E024787, số khung: C820HY024781; 01 đăng ký xe máy số 077249, BKS: 21K1-289.82; 01 giấy chứng minh nhân dân số 060735804 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 14/5/2004 đều mang tên Nguyễn Thị T là tài sản của chị T; 01 điện thoại Masstel, số Imei1: 352121080859463; số Imei 2: 352121080859571, lắp sim số thuê bao 01695463667 tài sản của bị can H, không liên quan đến vụ án. Ngày 22/5/2018, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu.

Đối với ông Nguyễn Trọng L (chủ nhà nghỉ "KV") không biết việc bị can H môi giới mại dâm, nên không đồng phạm. Đối với việc T và T Tê phòng nghỉ, ông L đã chấp hành đúng quy định, kịp thời trình báo cho Cơ quan Công an phát hiện hành vi môi giới mại dâm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và ngày 22/5/2018 đã trao trả cho ông L: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01- 0222ĐA/HKD; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện số 00111; 01 biên bản kiểm tra an toàn về PCCC; 01 danh sách người làm trong cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT; 01 sổ quản lý khách lưu trú.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280, số Imei: 354861048005596, lắp sim số thuê bao 01682414903 và 700.000 đồng tạm giữ của bị can H; Chiếc điện thoại Nokia 1280, số Imei: 354635050891881, lắp sim số thuê bao 0987225964, 01 vỏ bao cao su "Doctor" đã sử dụng và 400.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại Nokia 1280, số Imei: 355904057956538, lắp sim số thuê bao 0969757229 tạm giữ của Đặng Đình T bị

can và các đối tượng liên quan sử dụng việc môi giới mua bán dâm. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Tại cáo trạng số 95/CT-VKSHĐA ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thị H (tức A) về tội "Môi giới mại dâm" theo Điều 328 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo H thừa nhận: khoảng 09h00' ngày 26/3/2018, Đặng Đình T gọi điện cho bị cáo rủ bị cáo và chị Nguyễn Thị T đi ăn thịt chó cùng T, T và 2 người nữa, nhưng mục đích là họ muốn mua dâm. Sau khi bị cáo và chị T đến quán thịt chó thì anh Nguyễn Hữu T có nói với bị cáo về việc muốn mua dâm đối với chị T. Anh T có đưa cho bị cáo 600.000 đồng trong đó 200.000 đồng là tiền công của bị cáo còn 400.000 đồng là tiền bán dâm của chị T. Khoảng 12h30' bị cáo có nói chị T đi bán dâm cho anh T, chị T đồng ý. Sau khi chị T đi cùng với anh T thì anh T cũng đưa cho bị cáo 500.000 đồng để muốn mua dâm với chị T. Tuy nhiên khi bị cáo và anh T chưa thỏa thuận xong thì bị cơ quan công an bắt giữ. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 328, khoản 1; Điều 51, khoản 1, điểm i, s Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt: Nguyễn Thị H với mức án từ 08 đến 10 tháng tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo; tịch T tiêu hủy tang vật là bao cao su, tịch T sung công các điện thoại di động và 1.100.000 đồng liên quan đến tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H (tức A) tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu,chứng cứ khác tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu. Vì vậy đủ cơ sở kết luận: khoảng 12h30' ngày 26/3/2018 tại quán thịt chó "VT" ở tổ 24, Thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị H có hành vi dẫn dắt, môi giới mại dâm cho Nguyễn Hữu T mua bán dâm với Nguyễn Thị T tại nhà nghỉ "KV" ở tổ 24, Thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội để thu lời bất chính 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội "Môi giới mại dâm". Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 328, khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và cáctình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: không có.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự đã được xóa.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

+ Tình tiết tăng nặng: không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy cần áp dụng Điều 51 khoản 1 điểm i, s Bộ luật hình sự 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi môi giới mại dâm của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, sức khỏe con người và còn là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm như hoa liễu, giang mai đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và ý thức coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền…Tuy nhiên, xét trong trường hợp này bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định, một mình nuôi 3 con nhỏ, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: cần áp dụng Điều 47 khoản 1 điểm a, b Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch T tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su "Doctor" đã sử dụng.

- Tịch T sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280, số Imei: 354861048005596, lắp sim số thuê bao 01682414903 của bị cáo H; 01 điện thoại Nokia 1280, số Imei: 354635050891881, lắp sim số thuê bao 0987225964 của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại Nokia 1280, số Imei: 355904057956538, lắp sim số thuê bao 0969757229 của Đặng Đình T là những tài sản đã được sử dụng trong hành vi phạm tội.

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2018 giữa Cơ quan công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có hoặc liên quan đến tội phạm. (Hiện nay đang lữu giữ tại tài khoản của chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Đối với chiếc xe máy Yamaha Janus, BKS: 21K1-289.82, số máy: E3Y8E024787, số khung: C820HY024781; 01 đăng ký xe máy số 077249, BKS: 21K1-289.82; 01 giấy chứng minh nhân dân số 060735804 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 14/5/2004 đều mang tên Nguyễn Thị T là tài sản hợp pháp của chị T; 01 điện thoại Masstel, số Imei: 352121080859463; số Imei 2: 352121080859571, lắp sim số thuê bao 01695463667 tài sản của hợp pháp của bị cáo H, không liên quan đến vụ án. Ngày 22/5/2018, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

- Đối với ông 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01- 0222ĐA/HKD; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện số 00111; 01 biên bản kiểm tra an toàn về PCCC; 01 danh sách người làm trong cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT; 01 sổ quản lý khách lưu trú là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Trọng L là chủ nhà nghỉ "KV', cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Anh đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại ông L là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào**: Điều 328, khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm i, s; Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H (tức A)** phạm tội **"Môi giới mại dâm"**.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H (tức A) 7** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 26/3/2018 đến ngày 04/4/2018.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm a, b Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 khoản 2 điểm a, b, c Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch T tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su "Doctor" đã qua sử dụng.

+ Tịch T sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280, số Imei: 354861048005596, lắp sim số thuê bao 01682414903 của bị cáo H; 01 điện thoại Nokia 1280, số Imei: 354635050891881, lắp sim số thuê bao 0987225964 của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại Nokia 1280, số Imei: 355904057956538, lắp sim số thuê bao 0969757229 của Đặng Đình T là những tài sản đã được sử dụng để phạm tội.

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2018 giữa Cơ quan công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh ở Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh lập ngày 31/5/2018).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H (tức A) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị T, Anh T) có quyền kháng cáo phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *UBND TT.ĐA, H.ĐA;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Sở TP Thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tiến Trung